

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192  
Lớp ĐDD K9 Mã lớp học 28,038 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên: Hoàng Thị Hồng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 23/05/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD172827 | Lê Minh Bắc       | 07/12/1999 | 7    |       | Bắc       |         |
| 2   | CD172371 | Phạm Văn Chiến    | 18/02/1999 | 9    |       | phạm      |         |
| 3   | CD170607 | Trần Bá Đăng      | 07/02/1999 | 7    |       | Đăng      |         |
| 4   | CD170534 | Nguyễn Phú Đạt    | 06/10/1999 | 8    |       | Đạt       |         |
| 5   | CD173448 | Nguyễn Trung Đức  | 27/04/1999 | 6    |       | Đức       |         |
| 6   | CD171206 | Ngô Văn Giới      | 05/11/1999 | 6    |       | Giới      |         |
| 7   | CD171952 | Trần Đức Hải      | 26/05/1999 | 7    |       | Hải       |         |
| 8   | CD172306 | Hoàng Công Hiếu   | 11/05/1998 | 8    |       | Hiếu      |         |
| 9   | CD171269 | Nguyễn Trung Hiếu | 12/05/1999 | 8    |       | Hiếu      |         |
| 10  | CD171197 | Bùi Quang Hưởng   | 21/06/1999 | 7    |       | Hưởng     |         |
| 11  | CD172211 | Đặng Ngọc Huy     | 15/09/1999 | 8    |       | Huy       |         |
| 12  | CD172134 | Đặng Quang Huy    | 03/04/1999 | 8    |       | Huy       |         |
| 13  | CD171408 | Chu Văn Kha       | 13/04/1999 | 9    |       | Kha       |         |
| 14  | CD171360 | Nguyễn Ngọc Khánh | 17/08/1999 | 8    |       | Khánh     |         |
| 15  | CD171233 | Phạm Duy Khánh    | 20/05/1999 | 7    |       | Khánh     |         |
| 16  | CD172242 | Phạm Quang Linh   | 02/11/1999 | 7    |       | Linh      |         |
| 17  | CD172624 | Trần Thành Luân   | 29/08/1998 |      |       |           | Vắng    |
| 18  | CD170374 | Đỗ Lê Mạnh        | 23/11/1999 | 7    |       | Mạnh      |         |
| 19  | CD161851 | Nguyễn Việt Mạnh  | 07/08/1997 | 8    |       | Mạnh      |         |
| 20  | CD172213 | Đào Ngọc Nam      | 17/01/1999 | 8    |       | Nam       |         |
| 21  | CD171484 | Lưu Văn Nam       | 06/09/1999 | 7    |       | Nam       |         |
| 22  | CD172219 | Nguyễn Tiến Nam   | 30/06/1999 | 8    |       | Nam       |         |
| 23  | CD171091 | Giàng A Pao       | 25/04/1999 | 8    |       | Pao       |         |
| 24  | CD173682 | Lê Minh Pháp      | 23/01/1999 | 7    |       | Pháp      |         |
| 25  | CD173257 | Lê Đình Phú       | 21/07/1999 | 8    |       | Phú       |         |
| 26  | CD173810 | Trần Phúc Thái    | 28/10/1995 | 8    |       | Thái      |         |
| 27  | CD170179 | Nguyễn Văn Thành  | 10/10/1996 | 7    |       | Thành     |         |
| 28  | CD171994 | Trần Quang Tiến   | 20/10/1999 | 8    |       | Tiến      |         |
| 29  | CD170250 | Nguyễn Đức Tuấn   | 13/09/1999 | 8    |       | Tuấn      |         |
| 30  | CD170207 | Vũ Anh Tuấn       | 20/09/1999 | 8    |       | Tuấn      |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên      | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 31  | CD172760 | Hoàng Văn Tùng | 22/11/1998 | 7    |       | Tùng      |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 30....

Tổng số tờ giấy thi: 30.....

Số sinh viên đạt: 30.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 1/6/2020.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Hoàng Thu Hương*  
CÁN BỘ COI THI

**TRƯỞNG KHOA**

*ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc*

PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

*Trần Việt Anh*

*Nguyễn Thùy Dung*